



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV#: _____

LOI#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN Truong Luân
Last Middle First

Current Address: 15 D Trần Khánh Giu, Q1, TP HCM

Date of Birth: 1945 Place of Birth: Long Xuyt

Previous Occupation (before 1975) 1st Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/25/75 To 12/5/80
Years: 5 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ
Trại: Tân Hiệp
Số: 1134/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG
Ban hành theo
công văn số 256
ngày 21/11/72

Số:

--	--	--	--	--	--

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31/5/1961 của Bộ nội vụ:
Thị hành án và quyết định tha số: 155 ngày 25 tháng 11 năm 80
của: **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh : **NGUYỄN TRONG LUÂN**
Họ, tên thường gọi :
Họ, tên bí danh :
Sinh ngày tháng năm 1945
Nơi sinh : **Long Xuyên**
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt
15D Trần Khánh Dư quân 1 Sài Gòn
Cán tại : **trung úy Đại đội trưởng**
Bị bắt ngày **25/6/75** **Án phạt TTCT**
Theo quyết định, án văn số Ngày tháng năm của

Đã bị täng án lần, công thành năm
Đã được giảm án lần, công thành tháng
nay về cư trú tại : **15D Trần Khánh Dư quân 1 T/P HỒ CHÍ MINH**

Nhân xét quá trình cải tạo :

Quan chổ 12 tháng

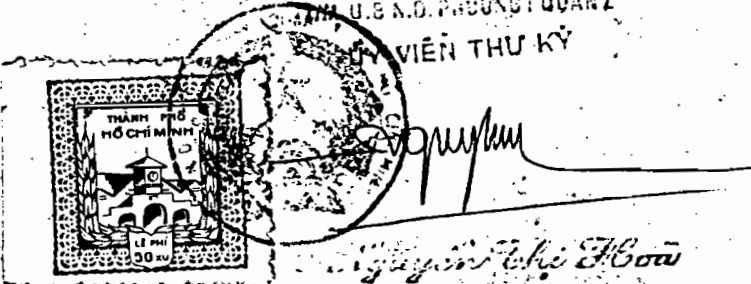
Lần tay ngón trái phải **Họ tên chủ ký** Ngày 5 tháng 12 năm 1980
Củ: **Nguyễn trong Luân** Người được cấp giấy **Giám thị**
Danh ban số: 5122
Lập tại: **Tân Hiệp** (ký tên) (Đóng dấu và ký tên)
(lấn tay) **Nguyễn trong Luân** **Phạm ngọc Dương**

Mặt sau

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ NGƯỜI HTCT ĐƯỢC VỀ
ĐÃ TRÌNH DIỄN: ngày 13 tháng 1 năm 1981
Quan Chổ 12 tháng kể từ ngày
đến trình diễn

CAF1Q1
d/s **Nguyễn trong Luân TTCT** tại
trại **Tân Hiệp số 1134/GRT**
được ra trại ngày **05/12.80** có
đến **phường Trình diễn**
Ngày **06.12.80**
P/CA P1
(Đóng dấu và ký tên)
Nguyễn văn Đức

Số: **678** /P1.Q1
Chứng nhận công y bản chính
Xuất trình tại **UBND. Phường 01**
TP. HỒ CHÍ MINH ngày **29/1/1981**
UBND. U.B.N.O. PHƯỜNG 01 QUẬN 1
VIÊN THƯ KÝ



THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 151992 CN

Họ và tên chủ hộ :

Nguyễn Trọng Liên

Ấp, ngõ, số nhà :

15 D

Thị trấn, đường phố :

Trần Khánh Sơn

Xã, phường :

Đền Dĩnh

Quê :

Một

Ngày 24 tháng 4 năm 1987

Trưởng công an 1

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số NK 3 :

14. $\frac{1}{2} \times \frac{1}{2} = \frac{1}{4}$ of the area is shaded.

[illegible]

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH HAY THÀNH-PHỐ
Quảng-nam

QUẬN Hòa-vang

XÃ Hòa-lân

Số hiện 10

TRÍCH LỤC
CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Họ và tên người chồng NGUYỄN-TRỌNG-LUÂN
Nghề-nghiep Quân-nhân
Sanh ngày 25 tháng 5 năm một ngàn chín trăm bốn mươi
Tài 1 năm (1945)
Tại Thành-hòa, An-giang (EP)
Cư trú tại KBC. 3.188
Tạm trú tại -nt-
Tên họ cha chồng Nguyễn-Văn-Huỳnh (sống)
(Sông chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng Huỳnh-thị-Phái (sống)
(Sông chết phải nói)
Tên họ người vợ NGUYỄN-THỊ-HÀNG
Nghề-nghiep Nội-trợ
Sanh ngày 20 tháng 6 năm một ngàn chín trăm năm mươi
(1950)
Tại Phúc-nhạc, Yên-khánh, Ninh-Bình (EV)
Cư trú tại Hòa-lân, Hòa-vang, Quảng-nam
Tạm trú tại -nt-
Tên họ cha vợ Nguyễn-Ngũ (ch)
(Sông chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ Mai-thị-Nhân (s)
(Sông chết phải nói)
- Ngày cưới ngày một, tháng chín, năm một ngàn chín trăm bảy mươi
một (01.09.1971)
- Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước /
Ngày / tháng / năm /
Tại /

Trích y bốn chánh

Hòa-lân, ngày 01 tháng 9 năm 1971

Viên-chức hộ-tịch,

MIỄN-THỊ-TRẠNG
Tham Chiếu Thông tin P. 17 C-29
Số 4366/BNV/17C-29
Ngày 3 Tháng 6 năm 1970



PHÙNG-TRÍCH-LỤC

Ngày 01 tháng 9 năm 1971
ĐỒNG-CHỨC-HỘ-TỊCH

TRẦN-VĂN-ĐIỀU

Từ-vọng-Hơn:

Quang

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

Trích-lục văn kiện thể-vi hộ tịch lưu trữ tại Phòng Lục-Sự

BỘ TƯ-PHÁP

Toà H. G. R. Q. LONGXUYEN

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TOÀ HGRQ. ANGIANG

Một bản chánh giấy thể-vi KHAI-SANH

do NGUYỄN-TRỌNG-LUAN

xin cấp đã được

(1) Ngày 22-12-1958

O Ngô-tân-Cảnh

Chánh-Án Toà

Giấy thể-vi khai-sanh

cho Nguyễn-trọng-Luan

với tư-cách Thẩm-Phán Hoà-Giải, lập ngày

và đã trước-bạ ;

(1) Số 2403.

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

1)-Trình-văn-Sanh, 2)-Trương-văn-Thuật, 3)-Huỳnh-văn-Thâu

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-dịnh ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng :

NGUYỄN-TRỌNG-LUAN, nam, sanh ngày hai mươi lăm tháng năm dương lịch năm 1945 (25-5 dl-1945) tại Thôn-Hoà Trưng-Nhứt, Angiang là con của Nguyễn-văn-Huỳnh và Huỳnh-thị-Phái (đều sống)./.

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Longxuyen, ngày 1 tháng 6 năm 1964

CHÁNH LỤC-SỰ,



Dương-văn-Sanh

Lệ-phí : 5000.

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

SỞ TƯ - PHÁP
TRUNG - PHẦN

TÒA SƠ - THẨM
QUẢNG - NAM tại ĐÀ NẴNG

CHỨNG THƯ THAY GIẤY

KHAI - SINH
Số 1514

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Năm một nghìn chín trăm Sáu mươi chín
ngày Mười tám tháng Ba hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là LÊ - KHÁC - HY CHÁNH - ÁN.
Tòa Sơ Thẩm Quảng - Nam tại ĐÀ - NẴNG ngồi tại văn
phòng có Ông MAI - XUÂN - TRIẾT. Lục Sự giúp việc

CÓ ĐẾN TRÌNH - DIỆN

- 1.) ĐỖ - VĂN - THOẢNG. 1925 tuổi, trú ngụ tại Thạch - Thang, Đà - Nẵng.
Căn - cước số 054039 cấp tại Đà - Nẵng ngày 13.11.1963.
2.) ĐỖ - THỊ - DIỄN (tức Ba) tuổi, trú ngụ tại Thạch - Thang, Đà - Nẵng.
Căn - cước số 024904 cấp tại Đà - Nẵng ngày 1962.
3.) LÊ - THỊ - HÂN. 1930 tuổi, trú ngụ tại Thạch - Thang, Đà - Nẵng.
Căn - cước số 018572 cấp tại Đà - Nẵng ngày 14.5.62.

Những người chứng nói trên sau khi thề nói tất cả sự thật và chỉ có sự thật, đã khai và
chứng nhận biết rõ : NGUYỄN - THỊ - HÀNG.

Nam Nữ, Quốc - tịch Việt - Nam, sinh ngày Hai mươi (20)
tháng Sáu (06) năm Một ngàn chín trăm năm mươi (1950)
tại Phước - Nhac, Yên - Khánh, Ninh - Bình.
là con của Ông NGUYỄN - NGŨ (chết) và Bà MAI - THỊ - NĂM.

Mấy người này quả quyết rằng MAI - THỊ - NĂM.
không thể xuất nạp giấy KHAI - SINH con y thị được vì lẽ sở hộ tịch chánh quán
bị phá hủy bởi những biến cố chiến tranh bản chánh bị thất lạc.

Mấy người chứng đã nhận thật những lời khai ở trên, nên chúng tôi chiếu các điều
47 Trưng - Việt Hộ Luật lập tờ chứng thư này thay thế giấy KHAI - SINH
của NGUYỄN - THỊ - HÀNG. cấp cho đương sự
để nộp hồ sơ

Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này, đã ký tên cùng chúng tôi và Lục - Sự

Người đứng khai

Những người chứng

CHÁNH - ÁN.

Lục - Sự

MAI - THỊ - NĂM, 1930.
cc. số 375352. Cấp
tại Hòa - Vang ngày
20/2/1963.

- 1) ĐỖ - VĂN - THOẢNG.
2) ĐỖ - THỊ - DIỄN. (tức Ba)
3) LÊ - THỊ - HÂN.

LÊ - KHÁC - HY. MAI - XUÂN - TRIẾT.

Tem bản chính :

Trước bạ thu :

Trước bạ tại Đà - Nẵng. ngày

Quyển từ số

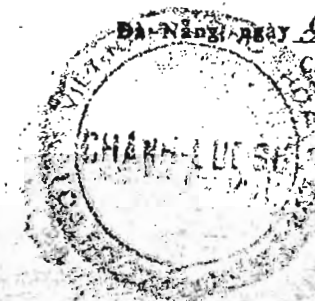
CHỦ SỰ

(ký tên và đóng dấu)

Sao y chánh bản

Đà - Nẵng, ngày 21 tháng 3 năm 1969

Chánh Lục Sự



K H A I - S I N H

Tên họ phụ nhi	NGUYỄN-THI-THANH-HƯƠNG
Phái	Nữ
Sinh	Ngày ba mội một, tháng mội hai, năm một ngàn
(Ngày, tháng, năm)	chín trăm bảy mội một (31-12-1971)
Tại	Xã Hoà Phát, Quận Hoà Vang, Tỉnh Quảng Nam
Cha	NGUYỄN-TRỌNG-LUÂN
(Tên họ)	Sinh năm 1945
Tuổi	Quân nhân
Nghề	
Cư trú tại	KEC: 3.188
Mẹ	NGUYỄN-THI-HÀNG
(Tên họ)	Sinh năm 1950
Tuổi	Nội trợ
Nghề	
Cư trú tại	Xã Hoà Phát, Quận Hoà Vang, Tỉnh Quảng Nam
Vợ	Chánh
(Chính hay thứ)	NGUYỄN-TRỌNG-LUÂN
Người khai	Sinh năm 1945
(Tên họ)	Quân nhân
Tuổi	
Nghề	KEC: 3.188
Cư trú tại	
Ngày khai	Ngày sáu, tháng mội, năm một ngàn chín trăm
	bảy mội hai (06-01-1972)
Người chứng thứ nhất	Nguyễn-Đức-Xương
(Tên họ)	Sinh năm 1951
Tuổi	Quân nhân
Nghề	
Cư trú tại	KEC: 3.124
Người chứng thứ nhì	Nguyễn-Văn-Trọng
(Tên họ)	Sinh năm 1940
Tuổi	Công chức
Nghề	
Cư trú tại	Xã Hoà Phát, Quận Hoà Vang, Tỉnh Quảng Nam



Làm tại HOÀ PHẤT ngày 6 tháng 1 năm 1972

Người khai NGUYỄN TRỌNG-LUÂN

Nhân chứng. 1/NGUYỄN ĐỨC XƯƠNG

2/NGUYỄN VĂN TRỌNG

NHÂN THẬT CHỮ KÝ CỦA CÔNG VIÊN HỒ TỊCH XÃ HOÀ PHẤT

PHUNG TRỊCH-LỤC

Hoà Phát ngày 8 tháng 9 năm 1972

K. TRƯỞNG ỦY BAN KH. HOÀ PHẤT

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT2/P3

Xã, Thị trấn Trần Hưng Đạo

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Thị xã, Quận Khánh

Thành phố, Tỉnh Saigon

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 901

Quyển số

Họ và tên	<u>NGUYỄN THỊ THANH LINH</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Hai mươi hai tháng tư, năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba, 22-4-1973</u>		
Nơi sinh	<u>Saigon, 65 Đinh Công Tráng</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>Nguyễn Công Luận</u> <u>28 tuổi</u>	<u>Nguyễn Thị Hằng</u> <u>23 tuổi</u>	
Dân tộc			
Quốc tịch			
Nghề nghiệp	<u>Quản nhân</u>	<u>Hộ trợ</u>	
Nơi ĐKKK thường trú	<u>Saigon, 150 Trần Khánh Dư</u>		
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Dương Văn Nhật</u> <u>55 tuổi</u>		

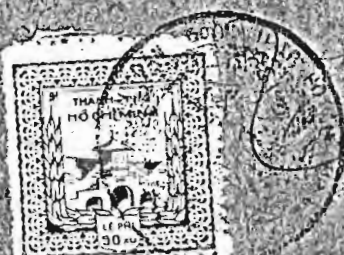
NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 8 tháng 8 năm 1973

TM/UBND ký tên đóng dấu

Đang ký ngày 25 tháng 4 năm 1973
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Vien-Chieu Ho-Tien
Đại úy Nguyễn Văn Thọ



PHÓ VĂN PHÒNG
Nguyễn Thị Thanh Linh



THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ỦY BAN NHÂN DÂN C.M.

Quận THÁI

Phường (Xã) THÁI

BẢN SAO KHAI-SANH

Số hiệu: 07 B

Năm 1976

Lập ngày 21 tháng 02 năm 197 6

Họ tên	NGUYỄN TRỌNG LINH.
Trai hay gái	Nam
Ngày, tháng, năm sinh	Ngày một, tháng sáu, năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm, giờ sáu, năm phút.
Nơi sinh	Nhà Bão Sản An Kỳ.
Họ tên, quốc tịch cha	Nguyễn Trọng Luân. Việt nam.
Họ tên, quốc tịch mẹ	Nguyễn Thị Hằng. Việt nam.
Cha mẹ có hôn thú, không	Số: 10 Tại Quảng Nam ngày 01/09/71.

Thành phố HỒ CHÍ MINH, ngày 15 tháng 04 năm 197 6



TÀ LONG HỮ

KĐ, Thi trên Thất Thất

Thị xã Quận Thái Bình...Thành phố, Tỉnh Hải Phòng

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Sd 1072

Quyển số 7

[illegible]

Họ và tên	NGUYỄN TRONG HIẾU		(Nam) nữ Nam
Sinh ngày tháng, năm	sinh ngày tháng năm tại nhà chín trăm tám mười hai (16 - 02 - 1982)		
Nơi sinh	thị trấn THẮNG NƯỚC, tỉnh Hậu Giang		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN TRONG LUÂN 25 - 05 - 1945	NGUYỄN THỊ HẰNG 20 - 06 - 1950	
Dân tộc	Xinh	Xinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	học viên ban chấp hành	Nợ trợ	
Nơi ĐKKK thường trú	01 ấp Long Á, xã THẮNG NƯỚC, tỉnh Hậu Giang	01 ấp Long Á, xã THẮNG NƯỚC, tỉnh Hậu Giang	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Trọng Luận, 01- ấp Long Á, thị trấn Thắng Nước, tỉnh Hậu Giang		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 5 tháng 6 năm 1982

TM, UBND Thị trấn ký tên đóng dấu



Vo Van Hoa

Đang ký ngày 03 tháng 3 năm 1982

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM UBND Th: Trần ký tên đóng dấu

” y n x

Văn Văn Hoa:

October 15, 1989

Hội Từ Nhân Chính Trị Việt Nam
P.O. Box 5435
Arlington, VA
22205-0635

Att. Mrs. Khúc Minh Thở

Thưa Bà,

Tôi xin nộp hồ sơ của gia đình anh tôi là Nguyễn Trọng Luân vào chương trình Tị nạn Chính Trị sang Mỹ. Anh tôi vốn là Trung Úy Đại Đội Trưởng một đại đội Quân Vận của quân đội Việt Nam Cộng Hòa. Sau ngày 30/4/75, anh tôi bị đưa đi cải tạo và đã được thả về hồi tháng 12 năm 80. Anh tôi và gia đình vượt biên năm 81, bị bắt, lại bị đi học tập cải tạo, và được thả về một thời gian sau đó.

Hiện nay gia đình anh tôi cư ngụ tại

15 D Trần Khánh Dũ
Phường Tấn Định, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Gia đình anh tôi rất muốn rời khỏi vòng kiềm tỏa của chính quyền Cộng Sản, nhưng không có cơ hội và không đủ khả năng để vượt biên nữa. Tôi vượt biên năm 79 và hiện đang cư ngụ ở Canada. Tôi đang bảo lãnh cho Mẹ tôi sang Canada và không thể và không đủ khả năng để bảo lãnh gia đình anh tôi. Kính xin Bà và Quý Hội giúp đỡ dùm. Tôi xin thay mặt gia đình anh tôi thành thật cảm ơn. Nếu Bà và Quý Hội có cần thêm chi tiết hoặc tôi có thể làm gì được, xin liên lạc với tôi ở địa chỉ dưới đây.

Xin thành thật cảm ơn Bà và Quý Hội,



Nguyễn Trọng Luật

London, Ontario
N5Y 4H7
Canada

To whom it may concern:

This is the list of family members of Mr. Nguyen Trong Luan, who was a Lieutenant of the Army of the Republic of (South) Vietnam during the Vietnam war.

When the Communists took over Vietnam, he was sent to a Re-education camp on June 25, 1975 and released on December 05, 1980.

He and his family now reside in Ho Chi Minh city (formerly Saigon), and would like to emigrate to the United States of America through the Orderly Departure Program ("ODP").

His current address is:

15D Tran Khanh Du
Phuong Tan Dinh
Thanh pho Ho Chi Minh
Vietnam

<u>Name</u>	<u>Date of birth</u>	<u>Place of birth</u>	<u>Relation</u>
Nguyen Trong Luan	May 25, 1945	An Giang	- - - -
Nguyen Thi Hang	June 20, 1950	Ninh Binh	Wife
Nguyen Thi Thanh Huong	Dec 31, 1971	Quang Nam	Daughter
Nguyen Thi Thanh Lan	April 22, 1973	Saigon	Daughter
Nguyen Trong Linh	June 01, 1975	Saigon	Son
Nguyen Trong Hieu	Feb 16, 1982	Hau Giang	Son

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form 12/8/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "P"
____ POP/Date _____
____ Membership; Letter